TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1991

- Bị đơn: Anh Đoàn Thế D, sinh năm 1989

Đều có nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lê Thị H và bị đơn là anh Đoàn Thế D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đoàn Thế D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Đoàn Thế D có 01 con chung là cháu Đoàn Duy H, sinh ngày 18/12/2012. Chị H và anh D thỏa thuận: anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi; thời gian chị H cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 9/2020 cho đến khi

cháu H tròn 18 tuổi. Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh D thỏa thuận: Chị H nộp 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001248 ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan THA huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.